

Số: 05/2018/QĐST-HNGĐ

M, ngày 10 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2017/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Trương Trung H; Sinh năm: 1979

Địa chỉ: Khu 3 - thị trấn T - B - Hải Dương

* **Bị đơn:** Chị Bùi Thị N; SN: 1975

Địa chỉ: Thôn T - M - huyện M - tỉnh Hưng Yên

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Trương Thị T; sinh ngày 15/10/2002

+ Cháu Trương Long N; sinh ngày 25/8/2004

Đại diện theo pháp luật của cháu T, cháu N: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1975

Đều có địa chỉ: thôn T - M - M - Hưng Yên

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 73; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Anh Trương Trung H và chị Bùi Thị N.

2/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trương Trung H và chị Bùi Thị N thống nhất thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh Trương Trung H và chị Bùi Thị N xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Thị T, sinh ngày 15/10/2002 và cháu Trương Long N sinh ngày 25/8/2004. Anh H, chị N thỏa thuận thống nhất giao cháu T và cháu N cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu T và cháu N thành niên.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con chung, chị N, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh H có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh H thực hiện quyền này.

- Về tài sản, vay nợ, ruộng nông nghiệp, công sức: Anh Trương Trung H và chị Bùi Thị N đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về án phí:** Anh Trương Trung H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số 013228 ngày 07/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, trả lại anh H 150.000 đồng (Một trăm, năm mươi nghìn đồng).

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện M
- Chi cục T.H.A DS huyện M.
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Hoàng Tuấn Trọng